

Số /BC-TTCN

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG NĂM 2023

I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

- Tên: Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Thanh Hoá
- Địa chỉ trụ sở:
 - Cơ sở 1: Số 02 phố Dốc ga, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hoá.
 - Cơ sở 2: Xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan chủ quản: Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá
- Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Công lập
- Năm thành lập: Quyết định thành lập trường: số 847/QĐ-UBND ngày 22/03/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Thông tin liên hệ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:
Điện thoại: 0373.942.804 Fax: 0373.940.897

1.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 236 người, trong đó giáo viên là 208 người.
- Bộ máy tổ chức của nhà trường gồm:
 - Ban giám hiệu gồm Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng;
 - 4 phòng nghiệp vụ: Phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Quản lý Đào tạo, phòng Quản lý Kỹ thuật, phòng Quản lý Tài chính;
 - 2 khoa chuyên môn: Khoa Lý thuyết, khoa Thực hành;
 - Xưởng thực hành sửa chữa phương tiện;
 - Trung tâm sát hạch lái xe;
 - Cơ sở 2 Ngọc Lặc.

1.2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

STT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Vận hành máy thi công nền	5520183	55	Trung cấp

2	Công nghệ ô tô	5510216	70	Trung cấp
3	Công nghệ thông tin và ứng dụng phần mềm	5480202	70	Trung cấp
4	Quản trị kinh doanh vận tải đường bộ	5340407	20	Trung cấp
5	Vận hành máy xúc		70	Sơ cấp
6	Vận hành máy lu		20	Sơ cấp
7	Sửa chữa ô tô		30	Sơ cấp
8	Vận hành xe nâng hàng		50	Sơ cấp
9	Vận hành cần trục ô tô		35	Sơ cấp
10	Quản trị kinh doanh vận tải đường bộ		100	Sơ cấp
11	Lái xe ô tô hạng B1, B2, C, D, E		7.500	Sơ cấp

1.3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng

- Phòng Quản lý Đào tạo của nhà trường là đơn vị được giao phụ trách về đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng.

- Số lượng cán bộ phòng 15, cán bộ kiêm nhiệm công tác đảm bảo chất lượng: 02

- Nhiệm vụ:

+ Nghiên cứu, soạn thảo và trình Hiệu trưởng ký duyệt ban hành các văn bản quy định về công tác bảo đảm chất lượng theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Hướng dẫn và theo dõi thực hiện các văn bản này tại các đơn vị trong Trường;

+ Tổ chức các khóa tập huấn cho cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên và nhân viên trong toàn trường về công tác bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng;

+ Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp lập kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng và trình người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp phê duyệt;

+ Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng;

+ Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đề xuất các biện pháp thực hiện xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng đúng tiến độ, hiệu quả và đảm bảo chất lượng;

+ Báo cáo kết quả xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo yêu cầu của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

+ Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, kiểm định các chương trình đào tạo của Trường;

Điện thoại: 02373.942.804

II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

2.1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành

a) Đặt vấn đề

Trong những năm qua, cùng với hoạt động kiểm định chất lượng thì việc xây dựng hệ thống ĐBCL là nền tảng quan trọng trong việc bảo đảm và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần hình thành “văn hóa chất lượng” trong nhà trường, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường. Đây cũng là yếu tố quan trọng để khẳng định chất lượng thực sự của trường nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm định và ĐBCL.

Xây dựng và phát triển hệ thống ĐBCL trong nhà trường là cơ hội để các trường tiếp cận mô hình quản lý hiện đại, nhấn mạnh vai trò của nhà quản lý, gắn kết sự tham gia của tất cả các thành viên trong trường và giúp trường giải quyết các vấn đề quản lý một cách đồng bộ, khoa học, luôn cập nhật, không ngừng cải tiến đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

b) Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

b1) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.

Căn cứ Thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội quy định Hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b2) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Thanh Hóa được xây dựng, vận hành và cải tiến nhằm hướng đến việc liên tục đánh giá, đo lường, kiểm soát, duy trì và cải thiện chất lượng của mọi hoạt động chủ yếu trong nhà trường như học tập, giảng dạy, nghiên cứu, và cung ứng dịch vụ... Hệ thống bảo đảm chất lượng hướng đến đáp ứng tốt sứ mệnh, tầm nhìn, đạt các mục tiêu chiến lược của nhà trường và đáp ứng tốt yêu cầu của các bên có liên quan.

Hai mục tiêu chính để xây dựng và vận hành một hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường Trung cấp nghề Giao thông Vận tải Thanh Hóa là:

- Đánh giá, đo lường, kiểm soát chất lượng toàn diện từ đó đảm bảo và nâng cao chất lượng của nhà trường.

- Sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn, qui định của các tổ chức, cơ quan kiểm định chất lượng bên ngoài.

b3) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng:

- Tuân thủ các quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo và thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong từng giai đoạn.

- Nhấn mạnh vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và lấy người học làm trung tâm.

- Huy động sự tham gia của tất cả cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học.

- Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý.

- Phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, dễ vận hành; liên tục cải tiến, đơn giản hoá các thủ tục bảo đảm chất lượng và đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

b4) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Công tác chuẩn bị
- + Hoàn thiện tổ chức và nhân sự bảo đảm chất lượng
- + Lập kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng
- + Tổ chức hướng dẫn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.
- Xây dựng hệ thống tài liệu
- + Xây dựng chính sách chất lượng
- + Xây dựng mục tiêu chất lượng
- + Xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng
- + Xây dựng quy trình bảo đảm chất lượng
- Thiết lập hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng
- Phê duyệt hệ thống bảo đảm chất lượng

c) Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Lấy người học là đối tượng trung tâm, luôn luôn lắng nghe, tìm hiểu nhu cầu của người học, đảm bảo các quyền lợi, cung cấp các dịch vụ tốt nhất để người học phát triển năng lực của bản thân;

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, nhà giáo có đủ trình độ, phẩm chất và năng lực đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu khoa học của người học;

3. Thường xuyên rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình đào tạo, phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu xã hội;

4. Mở rộng mối quan hệ hợp tác cùng có lợi với các cơ quan, doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, các đối tác chiến lược trong lĩnh vực giao thông vận tải;

5. Vận dụng linh hoạt, kết hợp với doanh nghiệp cùng tuyển sinh, đào tạo, cung cấp nhân lực cho doanh nghiệp và các đơn vị sử dụng lao động qua đào tạo của trường;

6. Tận dụng các cơ hội tài chính để đầu tư thêm cơ sở vật chất, phục vụ cho hoạt động đào tạo theo hướng ngành nghề trọng điểm;

7. Xây dựng môi trường làm việc và học tập thân thiện, chuyên nghiệp, sáng tạo; Tinh gọn trong tổ chức bộ máy và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng

8. Duy trì có hiệu quả và thường xuyên cải tiến, phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng của nhà trường

d) Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Tuyển sinh đạt 100% chỉ tiêu được giao.

2. Tỷ lệ đạt tốt nghiệp đạt từ 95 % trở lên, tỉ lệ đạt sát hạch cấp GPLX đạt từ 75 % trở lên;

3. 100% đơn vị trong trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó có ít nhất 20% đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

4. 100% thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định;

5. 100% đội ngũ viên chức, nhà giáo của trường đạt chuẩn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo quy định ;

6. Ít nhất 80% cán bộ, viên chức, người lao động đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên. Không có người không hoàn thành nhiệm vụ;

7. 100% đơn vị trong trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó có ít nhất 20% đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

8. 100% các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng đã xây dựng được vận hành, quản lý và giám sát đúng theo quy định.

d) Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành

- Quản lý đào tạo
- Quản lý chương trình, giáo trình
- Quản lý hoạt động dạy và học
- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên
- Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị
- Quản lý tài chính
- Quản lý học sinh, sinh viên
- Quản lý chất lượng giáo dục nghề nghiệp

e) Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng

Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng gồm cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng và hạ tầng thông tin:

- Cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng: Thông tin đầu vào của từng quy trình bảo đảm chất lượng, từng bước thuộc một quy trình; thông tin đầu ra của từng quy trình bảo đảm chất lượng, từng bước thuộc một quy trình và các thông tin liên quan đến HTBĐCL được cụ thể hóa trong khi xây dựng từng quy trình. Là cơ sở dữ liệu mở, có khả năng mở rộng, cập nhật khi cần thiết. Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin phục vụ quản lý của trường và vận hành HTBĐCL

- Hạ tầng thông tin: Các đơn vị trong nhà trường có đủ máy móc, thiết bị, phần mềm và công nghệ phục vụ việc xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng. Ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp

2.2. Đánh giá, cải tiến

a) Đánh giá:

a1) Tổng số đợt đánh giá: 01

a2) Tổng số đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá: 05

b) Cải tiến

b1) Nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng được chỉnh sửa, bổ sung cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số nội dung đang vận hành	12	

Số lượng nội dung thực hiện chỉnh sửa	0	
Số lượng nội dung được bổ sung	0	
Số lượng nội dung loại bỏ	0	

b2) Các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng được cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số quy trình, công cụ đang vận hành	12	
Số lượng quy trình, công cụ thực hiện chỉnh sửa	0	
Số lượng quy trình, công cụ được bổ sung	0	
Số lượng quy trình, công cụ loại bỏ	0	

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Ưu điểm:

- Việc áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng theo thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH giúp nhà trường điều hành nội bộ và kiểm soát công việc tốt hơn.
- Việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu được rõ ràng, khoa học.
- Các thông tin, quy trình, biểu mẫu trong hệ thống quản lý chất lượng được ban hành, lưu trữ và được đưa lên mạng nội bộ của nhà trường giúp việc thực hiện công việc của cá nhân, đơn vị và nhà trường được thuận lợi hơn.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

Nhận thức của cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên trong nhà trường đến công tác bảo đảm chất lượng còn hạn chế. Việc tiếp cận các quy trình, công cụ chưa đồng đều ở các đối tượng khác nhau.

3.3. Nguyên nhân:

Mức độ hiểu biết và tuân thủ của các đối tượng thực hiện đối với các quy trình còn hạn chế.

3.4. Đề xuất:

Không

Nơi nhận:

- TCGDNN;
- Sở LĐTBXH Thanh Hóa;
- Sở GTVT Thanh Hóa;
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Thanh Hải

